

Số: 1531/KH-SGTVT

An Giang, ngày 12 tháng 9 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn năm 2016 - 2020

Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020, thực hiện Nghị Quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015- 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện năm 2016 Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020;

Quán triệt phương châm chỉ đạo “Nhà nước đồng hành với doanh nghiệp vì mục tiêu phát triển chung của địa phương”. Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 đến năm 2020.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cùng với các Sở, ngành tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi, thu hút các tổ chức - doanh nghiệp, hộ kinh doanh, doanh nhân đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh nói chung, đầu tư phát triển ngành giao thông vận tải ở địa phương.

Công khai, minh bạch các cơ chế, chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh; các quy hoạch, kế hoạch, đề án phát triển GTVT trên các phương tiện thông tin đại chúng địa phương, Cổng thông tin điện tử cơ quan tạo thuận lợi cho tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân dễ dàng tiếp cận, nắm bắt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), nâng cao tinh thần thái độ trách nhiệm, ý thức phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành GTVT tỉnh trong giao tiếp, hướng dẫn, giải quyết TTHC với người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC); Tiếp tục kiện toàn cơ chế hành chính “Một cửa”; “Một cửa liên thông”. Triển khai thực hiện “Một cửa điện tử” áp dụng dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 kết hợp thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC qua mạng Internet, trả kết quả giải quyết qua đường bưu chính đến nơi được yêu cầu.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, chỉ đạo thi công vụ; xây dựng các địa chỉ thư điện tử, đường dây điện thoại “nóng” để tiếp nhận ý kiến đóng góp phản hồi của doanh nghiệp, doanh nhân.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Giảm chi phí gia nhập thị trường, chi phí không chính thức, chi phí thực hiện thủ tục hành chính; xây dựng thiết chế pháp lý hữu hiệu ngăn ngừa những nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà; bảo đảm cạnh tranh bình đẳng; doanh nghiệp, doanh nhân được hỗ trợ, tham vấn, tư vấn chính sách pháp luật, thông tin kinh tế, khoa học kỹ thuật chuyên ngành kịp thời.

Giảm 20% thời gian giải quyết thực hiện thủ tục hành chính GTVT; đặc biệt là thời gian thực hiện các thủ tục: Đăng ký phương thủy nội địa; đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; thời gian cấp đổi Giấy chứng nhận khả năng điều khiển phương tiện thủy địa; cấp phép hoạt động cảng thủy, bến thủy nội địa; thủ tục chấp thuận, cấp phép thi công công trình.v.v...

Giảm từ 25 % đến 30% chi phí thực hiện thủ tục hành chính GTVT ở địa phương; tiết kiệm hao phí xã hội, cho doanh nghiệp, doanh nhân và người dân.

Góp phần xây dựng môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng, thuận lợi theo chỉ tiêu Kế hoạch “Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh đề ra trong giai đoạn 2016 – 2020”.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin

Thực hiện nguyên tắc “phải thực hiện, phải công khai”

1.1 Tập trung công tác truyền thông phổ biến chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Nhà nước; các Nghị quyết, Nghị định, quyết định... của Chính phủ quy định điều kiện hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa; hoạt động cảng thủy, bến thủy nội địa; mở cơ sở đào tạo, dạy nghề; trung tâm sát hạch lái xe; cơ sở sửa chữa, đóng mới phương tiện giao thông thủy.v.v....; các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành; kịp thời thông tin, hướng dẫn, hỗ trợ để các tổ chức, doanh nghiệp và doanh nhân thực hiện đúng quy định của luật pháp, cũng như các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Bộ GTVT, Bộ ngành liên quan, của UBND tỉnh trong các lĩnh vực giao thông vận tải.

1.2 Thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, Cổng thông tin điện tử cơ quan các tài liệu, nội dung:

- Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh, liên tỉnh; quy hoạch phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; công khai thời gian biểu chạy xe các tuyến vận tải hành khách cố định, liên tỉnh bằng xe ô tô từ An Giang đi các tỉnh, thành phố.

- Quy hoạch chi tiết mạng lưới bến, bãi đỗ xe; Niêm yết công khai thông tin về điểm dừng đón, trả khách

- Công khai quy hoạch chi tiết phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa

- Công khai quy hoạch các điểm đổi nối vào quốc lộ, đường tỉnh trên địa bàn

- Công khai quy hoạch phát triển giao thông nông thôn.

- Công khai quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực

GTVT

- Công khai các dự án kêu gọi đầu tư, các dự án đầu tư GTVT

- Công khai mời thầu, kết quả đấu thầu, chọn lựa nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa công trình giao thông, các dự án phát triển ngành GTVT.

- Công khai quy trình thực hiện TTHC, thành phần, số lượng hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC; phí, lệ phí; thời gian thực hiện và kết quả giải quyết TTHC...

2. Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

Tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách xã hội hóa dịch vụ hỗ trợ vận tải, thực hiện mời gọi, huy động nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư bãi đỗ xe, bến xe hàng; dịch vụ đại lý bán vé, đại lý vận tải hàng hóa; dịch vụ thu gom hàng, dịch vụ chuyên tải, dịch kho hàng và dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ; Tham gia đầu tư xây dựng luồng, tuyến đường thủy chuyên dùng, đường thủy nội địa địa phương, xây dựng cảng thủy, bến thủy nội địa... phát triển ngành vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; hỗ trợ các đơn vị vận tải hàng khách, vận tải hàng hóa triển khai thuận lợi các phương án tổ chức hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao. Thực hiện mời gọi đầu tư xây dựng các công trình, dự án kết cấu hạ tầng phát triển hệ thống giao thông thủy, bộ theo hình thức công - tư (PPP).

Rà soát, hoàn thiện thủ tục và điều kiện thành lập, hoạt động của các cơ sở đào tạo lái xe, dạy nghề lái, máy phương tiện thủy, các trung tâm sát hạch lái xe ... từng bước thực hiện xã hội hóa việc đào tạo, dạy nghề theo cơ chế thị trường.

Tăng cường đầu tư công nghệ, hiện đại hóa dây chuyền kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ. Đào tạo đội ngũ đăng kiểm viên chất lượng cao phục vụ công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện, xe cơ giới đường bộ.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ kỹ thuật nhằm cung cấp thông tin, tư vấn về chất liệu, vật liệu xây dựng, biện pháp xử lý kỹ thuật trong xây dựng, duy tu sửa chữa công trình giao thông; cơ khí, cải tạo phương tiện cơ giới đường bộ.

Tư vấn, cung cấp thông tin, thực hiện các khuyến cáo nhằm giúp các doanh nghiệp, doanh nhân nắm bắt thông tin hiện trạng, nhu cầu, dự báo về hoạt động GTVT, các dự án phát triển ngành ở địa phương để có quyết định đầu tư phù hợp, hiệu quả.

3. Chỉ số đào tạo lao động

Phối hợp cùng với Hiệp hội vận tải ô tô An Giang, Liên Minh hợp tác xã An Giang tổ chức hoặc liên kết tổ chức các khóa tập huấn, lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật GTVT, kỹ năng quản lý, quản trị kinh doanh, ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới ... áp dụng tại các loại hình tổ chức, doanh nghiệp thuộc ngành GTVT. Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho người điều hành vận tải, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe theo quy định của pháp luật.

Tổ chức chỉ đạo, đôn đốc hướng dẫn Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT, các cơ sở dạy nghề, Trung tâm sát hạch lái xe rà soát củng cố, nâng cao chất các chương trình, kế hoạch dạy nghề: lái xe, điều khiển phương tiện thủy, vận hành máy tàu thủy, đào tạo thuyền viên, đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật GTVT lành nghề ... tạo nguồn nhân lực cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Khuyến khích các cơ sở đào tạo lái xe, dạy nghề lái, máy, thuyền viên tàu sông liên kết với các doanh nghiệp trong, ngoài tỉnh thực hiện đào tạo theo địa chỉ, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, của địa phương và khu vực.

Khuyến khích nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề; thông tin công khai về kết quả, chất lượng, loại hình và số lượng đào tạo trên các kênh thông tin, các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của Sở để doanh nghiệp nắm bắt, tuyển dụng.

4. Chỉ số chi phí không chính thức

Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch các mức thu, khoản thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính GTVT tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, cổng thông tin điện tử cơ quan và trên các phương tiện truyền thông ở địa phương.

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ các khoản thu phí, lệ phí đúng quy định. Nghiêm cấm tự ý đặt ra và yêu cầu doanh nghiệp phải nộp các khoản chi phí ngoài quy định, tự ý đặt ra thủ tục, điều kiện ràng buộc trong giải quyết hồ sơ, TTHC.

Tổ chức vận hành có hiệu quả đường dây nóng của Sở qua hệ thống tổng đài điện thoại cơ quan 1900969670 với các đầu số 076.6250244, 076.6250224, 076.6250211; hộp thư điện tử (email) sogtvt@angiang.gov.vn; phần mềm tiếp nhận ý kiến trên Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận các cuộc gọi đến, thông tin phản ánh

kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về việc thu phí, lệ phí thực hiện thủ tục hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tiếp nhận và trả kết quả; cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn trực tiếp giải quyết TTHC. Xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân tự ý đặt ra các khoản thu, thêm thủ tục, điều kiện ràng buộc ngoài quy định gây khó khăn, phiền hà hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, trục lợi khi giải quyết TTHC cho doanh nghiệp, doanh nhân, người dân.

5. Chỉ số tính năng động và tiên phong của Lãnh đạo Sở

Thường xuyên tiếp cận nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư, đặc biệt là doanh nghiệp dân doanh (hộ kinh doanh, hợp tác xã), doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành GTVT; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh vận dụng sáng tạo, linh hoạt các chính sách, cơ chế quản lý phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp GTVT phát triển;

Vận dụng linh hoạt các chính sách, cơ chế hiện hành thực hiện lộ trình xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp Nhà nước trực thuộc Sở.

Tiếp cận, tạo thuận lợi cho Hiệp Hội vận tải ô tô An Giang, Liên minh hợp tác xã (lĩnh vực GTVT), Hội Khoa học kỹ thuật cầu đường của tỉnh đóng vai trò quan trọng trong tư vấn và phản biện các chủ trương, chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, đề án xây dựng, phát triển hệ thống GTVT của địa phương; Qua đó tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoạch định chiến lược phát triển ngành, ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp với nhu cầu thực tiễn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tổ chức chỉ đạo toàn ngành GTVT tỉnh triển khai thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Quy định rõ nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức; xử lý công việc chủ động, nhanh chóng, tránh tình trạng trễ hạn, đùn đẩy trách nhiệm hoặc có thái độ ỷ lại, chờ giải quyết của cấp trên.

6. Chỉ số chi phí thời gian để thực hiện các quy định của nhà nước

Thực hiện công bố công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp đến tổ chức - doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân.

Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện cơ chế hành chính “một cửa”, “một cửa liên thông”; “một cửa điện tử”; cách thức thực hiện việc liên kết và thời gian trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính; cách thức liên kết và thời gian thực hiện dịch vụ công trực tuyến kết hợp nhận, trả kết quả TTHC qua đường bưu chính.

Kiểm tra chấp hành các quy định hành chính, thủ tục hành chính tại bộ phận 01 cửa và các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc. Việc thực

hiện Chi thị số 17/CT-TTg ngày 29/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực đối với giấy tờ, văn bản khi thực hiện TTHC. Thực hiện nghiêm túc Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “01 cửa”, “01 cửa liên thông” tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh An Giang. Quyết định số 1311/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xin lỗi cá nhân, tổ chức vì sự sai sót, quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang.

Tiếp tục triển khai hiệu quả mô hình trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính đến nhà, cơ quan hoặc nơi tổ chức, doanh nghiệp, người dân yêu cầu. Tiếp tục thực hiện mô hình đăng ký dịch vụ công qua mạng Internet kết hợp với nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục cấp đổi GPLX qua bưu chính (mức độ 4);

Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án công nghệ thông tin giai đoạn II, xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phần mềm quản trị, vận hành hệ thống đăng ký trực tuyến trên mạng Internet để nhân rộng việc áp dụng mô hình dịch vụ công mức độ 3,4 thủ tục hành chính GTVT nhằm làm giảm chi phí, công sức, thời gian thực hiện thủ tục hành chính của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Xây dựng đề án nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp vận tải, các bên: xe – tàu – đò – phà; các cơ sở hoạt động hỗ trợ dịch vụ vận tải đường bộ .v.v.. bảo đảm công tác thanh tra, kiểm tra tối đa không quá 01 lần trong năm.

Định kỳ 06 tháng 01 lần tiến hành lấy phiếu đánh giá của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về mức độ hài lòng trong quá trình được giải quyết hồ sơ, tại Bộ phận 01 cửa, một cửa liên thông .

7. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường

7.1. Triển khai rà soát các quy định hành chính trong lĩnh vực đăng ký, tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải liên vận quốc tế; quản lý, khai thác hạ tầng giao thông; quản lý cảng, bến thủy nội địa; công tác đăng ký, đăng kiểm phương tiện; tổ chức đào tạo, dạy nghề lái xe, điều khiển phương tiện thủy; cấp đổi GPLX, các loại giấy chứng nhận... đề xuất, kiến nghị sửa đổi, thay thế, bãi bỏ những quy định lỗi thời, không còn phù hợp với điều kiện thực tế, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhằm tạo ra những thuận lợi, môi trường pháp lý, kinh doanh thông thoáng để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, các nhà đầu tư tham gia, mở rộng hoạt động sản xuất, phát triển kinh doanh, dịch vụ GTVT. Đồng thời, bảo đảm việc thắt chặt quản lý của nhà nước trong thực hiện đăng ký, chuyển đổi đăng ký quyền sở hữu tài sản phương tiện thủy; xe máy chuyên dùng... bảo vệ quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân.

7.2 Hàng năm, lập kế hoạch tổ chức rà soát, cập nhật, công bố lại bộ thủ tục hành chính giao thông vận tải thuộc thẩm quyền của địa phương phù hợp với sự thay đổi của pháp luật, xem xét sửa đổi thành phần, số lượng hồ sơ giấy tờ yêu cầu; trình tự, cách thức thực hiện theo hướng “đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm”;

Thực hiện mục tiêu cắt giảm 20% thời gian giải quyết thực hiện thủ tục hành chính đăng ký phương thủy nội địa; đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng; thời gian cấp đổi Giấy chứng nhận khả năng điều khiển phương tiện thủy địa; cấp phép hoạt động cảng thủy, bến thủy nội địa .v.v...

Giảm từ 25% đến 30% chi phí thực hiện thủ tục hành chính GTVT ở địa phương; tiết kiệm hao phí xã hội, của tổ chức, doanh nghiệp, doanh nhân và người dân.

Năm 2016, hoàn thành việc rà soát, cập nhật mới các thủ tục hành chính trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố để thay thế Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT ban hành theo quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 22/5/2014. Những năm tiếp theo, thường xuyên tổ chức rà soát, cập nhật kịp thời các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

7.3 Kiện toàn cơ chế “một cửa”

Tiếp tục kiện toàn cơ chế hành chính “một cửa” trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC, bảo đảm người dân, đại diện tổ chức, doanh nghiệp đến liên hệ giao dịch, thực hiện thủ tục có chỗ ngồi chờ, được hướng dẫn lập tờ khai, mẫu đơn theo quy định, nộp hồ sơ và nhận trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại một nơi trong 01 lần gặp.

Tổ chức đào tạo, đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, khả năng chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, lịch sự; tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ tại bộ phận “một cửa”. Không để xảy ra tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

7.4 Tổ chức thực hiện cơ chế liên thông thủ tục hành chính

Tiếp tục triển khai cơ chế liên thông trong thủ tục xác minh GPLX với Sở GTVT các tỉnh, thành phố quản lý tạo thuận lợi cho người dân đổi GPLX hoặc theo học nâng hạng GPLX; liên thông với các cơ quan quản lý đường thủy nội địa, cảng vụ hàng hải trong thủ tục công bố cảng thủy, cấp phép hoạt động bến thủy nội địa.

Triển khai cơ chế một cửa liên thông với cơ quan hành chính tỉnh trong thủ tục cấp phép quảng cáo; liên thông thủ tục cấp phép đăng ký doanh vận tải..., liên thông với ngành văn hóa – thể thao – du lịch trong thủ tục cấp biển hiệu vận tải khách du lịch... tiến tới việc nghiên cứu thực hiện liên thông với bộ phận “một cửa” cấp xã trong thủ tục đăng ký phương tiện thủy đang khai thác chưa đăng ký.

8. Chỉ số thiết chế pháp lý

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm khắc cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà doanh nghiệp, doanh nhân.

Thực hiện phân công cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tổ chức đón tiếp công dân theo Luật Tiếp công dân năm 2013. Mỗi tháng lãnh đạo Sở bố trí 01 ngày đón tiếp doanh nghiệp, doanh nhân để tiếp nhận thông tin cung cấp, lắng nghe trình bày ý kiến, nguyện vọng, đề xuất giải pháp về những vấn đề liên quan đến việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, công tác quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, đời sống, xã hội liên quan đến hoạt động GTVT địa phương.

Niêm yết công khai số điện thoại đường dây nóng để người dân, doanh nghiệp, doanh nhân phản ánh khi cần thiết.

9. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng

Thực hiện đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng xây dựng, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng kết cấu hạ tầng giao thông; các dự án, kế hoạch đầu tư phát triển vận tải, cung cấp dịch vụ. mua sắm hàng hóa và xây lắp khác thuộc ngành GTVT; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư xây dựng, khai thác chuyên ngành GTVT theo hình thức đối tác công tư,

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng giúp Lãnh đạo Sở tổ chức phổ biến, theo dõi, đôn đốc các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; cán bộ, công chức, viên chức triển khai thực kế hoạch.
2. Trưởng phòng chuyên môn, Chánh Thanh tra Sở, Giám đốc Ban Quản lý dự án, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chủ động tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 – 2020 của Sở. Phân công trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức thực hiện từng nội dung, phần việc cụ thể; đồng thời theo dõi kiểm tra kết quả thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định
3. Cán bộ CCHC - Đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính theo dõi tổng hợp báo cáo thường xuyên tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PCI giai đoạn 2016 -2020 của Sở trong các kỳ họp giao ban, báo cáo tháng, quý, năm; Định kỳ hàng quý tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện về Thường trực Ban chỉ đạo PCI của tỉnh.

4. Các Phó Giám đốc Sở theo thẩm quyền được giao tổ chức theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch (PCI) giai đoạn 2016 -2020 của Sở.

Đề xuất Giám đốc Sở xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm những cá nhân, tập thể không hoàn thành trách nhiệm; gây khó khăn, những nhiễu, cản trở để trục lợi. Khen thưởng đột xuất, khen thưởng hàng năm những cá nhân, tập thể lập thành tích xuất sắc, có sáng kiến hay góp phần nâng cao chỉ số thành phần PCI hỗ trợ doanh nghiệp, doanh nhân. / *Cục*

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT; (Ban Chỉ đạo PCI)
- Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở TTTT;
- Hiệp hội Vận tải ô tô AG;
- Liên minh các Hợp tác xã AG;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các Phòng NV, Thanh tra Sở: để thực hiện;
- Các ĐVSNCL; (để thực hiện)
- Các tổ chức, doanh nghiệp GTVT địa phương
- Lưu: VT.



Ngô Công Thúc

Số TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị thực hiện		Thời gian hoàn thành	Kết quả thực hiện
		Chủ trì	Phối hợp		
I CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH VÀ TIẾP CẬN THÔNG TIN					
1	Khoản 1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông. - Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông. - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc - Cổng thông tin điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Phòng Kế hoạch - Tài chính - Phòng Pháp chế - An toàn 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức Hội nghị, các cuộc họp tuyên truyền, phổ biến; - Báo cáo tình hình kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
2	Khoản 1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Cổng thông tin Sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông. - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc - Ban Quản lý án xây dựng công trình giao thông 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan; công khai trên cổng thông tin; + Bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền phổ biến
II CHỈ SỐ CHI PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP					
		<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông. - Phòng Kế hoạch Tài chính - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở; - Cổng thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Các cơ chế chính sách thông qua - Kế hoạch tổ chức thực hiện; kết quả thông tin chuyên ngành -Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến

		<p>công trình giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc 			
III	CHỈ SỐ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông. - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở; - Phòng Kế hoạch - Tài chính - Công thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch triển khai thực hiện - Các văn bản, báo cáo thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
IV	CHỈ SỐ CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Thanh tra Sở - Công thông tin điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông. - Phòng Kế hoạch- Tài chính - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai, minh bạch - Báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
V	CHỈ SỐ TÍNH NĂNG ĐỘNG VÀ TIỀN PHONG CỦA LÃNH ĐẠO SỞ	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Kế hoạch – Tài chính - Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông. - Phòng Kế hoạch- Tài chính - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Công thông tin 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách, chủ trương, chương trình kế hoạch hành động phát triển. - Báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến

		<p>công trình giao thông</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc 			
VI	CHỈ SỐ CHI PHÍ THỜI GIAN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC				
		<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Thanh tra Sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông - Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý chất lượng công trình giao thông. - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc - Cổng thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công khai, - Các Đề án, Chương trình hành động; báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Video_ clip tuyên truyền, phổ biến
VI	CHỈ SỐ CHI PHÍ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG				
I					
	Khoản 7.1	Cán bộ CCHC- Kiểm soát TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp liên quan - Cổng thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động; các báo cáo kết quả rà soát, kiến nghị . - Thực hiện bản tin, bài viết, Video_ clip tuyên truyền, phổ biến
	Khoản 7.2	Cán bộ CCHC- Kiểm soát TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp liên quan - Cổng thông tin điện tử 	Thực hiện trong quý 4/2016; thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động; Báo cáo kết quả thực hiện, công bố Bộ TTHC; kết quả giám thời gian thực hiện TTHC. - Thực hiện bản tin, bài viết, Video_ clip tuyên truyền, phổ biến
	Khoản 7.3	Văn phòng Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp liên quan. 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động và báo cáo kết quả thực hiện

			<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ CCHC- Kiểm soát TTHC - Công thông tin điện tử 		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
	Khoan 7.4	Văn phòng Sở	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp liên quan, - Cán bộ CCHC- Kiểm soát TTHC - Công thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động và báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
VI	THIẾT CHẾ PHÁP LÝ				
II		<ul style="list-style-type: none"> -Văn phòng Sở, -Thanh tra Sở 	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp liên quan - Công thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động và báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến
IX	CHỈ SỐ CẠNH TRANH BÌNH ĐẲNG				
		<ul style="list-style-type: none"> - Phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, - Phòng Quản lý Vận tải, phương tiện và người lái. - Phòng Quản lý Chất lượng công trình giao thông. - Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông - Trường Kỹ thuật nghiệp vụ GTVT. - Trung tâm Đăng kiểm thủy, bộ. - Bến xe khách Châu Đốc 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn phòng Sở - Phòng kế hoạch – Tài chính - Công thông tin điện tử 	Thường xuyên trong suốt giai đoạn 2016- 2020	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch, chương trình hành động và báo cáo kết quả thực hiện - Thực hiện bản tin, bài viết, Vildeo_ clip tuyên truyền, phổ biến